

Số: 12/2018/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 26 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chi tiết hướng dẫn thi hành
Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017
của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định chính sách hỗ trợ đào tạo,
khuyến khích đào tạo cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cà Mau;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 127/TTr-SNV ngày 24 tháng 5 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ 10 tháng 7 năm 2018 và thay thế Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo và thu hút nguồn nhân lực của tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công TTĐT Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Công TTĐT tỉnh;
- NC (Ng01), TH;
- Lưu: VT, M.A91/6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hồng Quân

QUY ĐỊNH

Chi tiết hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cà Mau
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 12 /2018/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này hướng dẫn chi tiết thi hành Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cà Mau (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng được hỗ trợ đào tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND.
2. Đối tượng được khuyến khích đào tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND.

**Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Xây dựng kế hoạch đào tạo, khuyến khích đào tạo hàng năm

1. Chậm nhất ngày 01 tháng 10 hàng năm, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các cơ quan Đảng, đoàn thể, các cơ quan thuộc ngành dọc, lực lượng vũ trang; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau căn cứ quy hoạch nguồn nhân lực của từng ngành, địa phương đã được phê duyệt hoặc kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được cấp thẩm quyền phê duyệt theo từng giai đoạn, lập kế hoạch đào tạo, khuyến khích đào tạo cán bộ, công chức, viên chức của năm sau liền kề gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp. Trường hợp chương trình đào tạo đặc thù thuộc danh mục mật của ngành thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định.
2. Sở Nội vụ tổng hợp kế hoạch đào tạo, khuyến khích đào tạo cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh thông qua Hội đồng đào tạo nhân lực thực hiện quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh cho ý kiến, để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Căn cứ Kế hoạch đào tạo, khuyến khích đào tạo cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn, hàng năm được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị triển khai và tổ chức thực hiện. Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị có điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hàng năm thì chậm nhất ngày 30/6 hàng năm có văn bản gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

Điều 4. Quy trình cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền cử đi đào tạo theo khoản 1 Điều 5 của Quy định này, sau khi có kết quả trúng tuyển sau đại học thì cơ quan trực tiếp sử dụng, quản lý công chức, viên chức có văn bản đề nghị cử đi đào tạo sau đại học gửi Sở Nội vụ để thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cử đi đào tạo. Hồ sơ gửi kèm theo văn bản đề nghị cử đi đào tạo gồm:

a) Giấy thông báo trúng tuyển (bản sao, không chứng thực).

b) Quyết định phê chuẩn bầu cử chức danh (đối với cán bộ); Quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức (đối với công chức); Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp (đối viên chức), trường hợp công tác trước tháng 4 năm 1993 không có quyết định bổ nhiệm thì kèm theo Bảo hiểm xã hội (bản sao, không chứng thực).

c) Bản cam kết của cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian của khóa đào tạo (theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Quy định này) (bản chính).

d) Bản nhận xét, đánh giá 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi học (bản sao, không chứng thực).

2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; cán bộ, sĩ quan lực lượng vũ trang thuộc tỉnh tiến hành làm thủ tục theo khoản 1 Điều này gửi cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo theo phân cấp quản lý hoặc quy định của ngành.

3. Quy trình cho phép đối tượng khuyến khích đào tạo sau đại học thực hiện theo khoản 1 Điều này.

4. Cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo là những cán bộ, công chức, viên chức có tên trong Kế hoạch đào tạo, khuyến khích đào tạo được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Thẩm quyền cử đi đào tạo

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định cử đi đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức khối nhà nước thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Quy định này. Trường hợp các đối tượng này thuộc diện Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hoặc phải trao đổi Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo phân cấp thì Sở Nội vụ phải trình xin ý kiến hoặc trao đổi với cơ quan có thẩm quyền trước khi tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định.

2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan Đảng, đoàn thể, ngành dọc, lực lượng vũ trang do Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hoặc theo quy định của ngành.

3. Đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo trong nước, theo các chương trình, đề án của Trung ương, thẩm quyền cử đi đào tạo thực hiện theo quy định của chương trình, đề án. Trường hợp chương trình, đề án không quy định thẩm quyền cử đi đào tạo sau đại học được thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 6. Điều kiện chi trả học phí và hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo

1. Điều kiện chi trả học phí theo từng học kỳ

- a) Quyết định cử đi học.
- b) Phiếu thu học phí của cơ sở đào tạo.
- c) Văn bản đề nghị thanh toán (kèm theo sổ tài khoản ngân hàng).

2. Điều kiện hỗ trợ đào tạo lần đầu 50% mức chi hỗ trợ chi phí học tập tại thời điểm có quyết định cử đi học

- a) Văn bản đề nghị thanh toán (kèm theo sổ tài khoản ngân hàng).
- b) Quyết định cử đi học.

3. Điều kiện hỗ trợ đào tạo 50% mức chi hỗ trợ còn lại

- a) Văn bản đề nghị thanh toán (kèm theo sổ tài khoản ngân hàng).
- b) Quyết định tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời.

4. Điều kiện hỗ trợ khuyến khích đào tạo lần đầu 50% mức chi hỗ trợ chi hỗ trợ khuyến khích tại thời điểm có quyết định cử đi học

- a) Văn bản đề nghị thanh toán (kèm theo sổ tài khoản ngân hàng).
- b) Quyết định cử đi học.

5. Điều kiện hỗ trợ khuyến khích đào tạo 50% mức chi hỗ trợ còn lại

- a) Văn bản đề nghị thanh toán (kèm theo sổ tài khoản ngân hàng).
- b) Quyết định tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời.

6. Cơ quan tiếp nhận, giải quyết chi trả học phí và hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo: Sở Nội vụ tỉnh Cà Mau.

Điều 7. Nguồn kinh phí, cách thức chi trả và cơ quan chi trả

1. Kinh phí hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo từ nguồn kinh phí đào tạo được phân bổ hàng năm của ngân sách cấp tỉnh.

2. Cách thức chi trả bằng phương thức thanh toán chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của cá nhân đối tượng thụ hưởng.

3. Kinh phí hỗ trợ đào tạo được chi trả như sau:

a) Đối với cấp tỉnh: Sở Nội vụ chi trả kinh phí đào tạo cho cán bộ, công chức của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; công chức, viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể cấp tỉnh, ngành dọc, lực lượng vũ trang.

b) Đối với cấp huyện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau chi trả kinh phí đào tạo cho cán bộ, công chức của Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện; các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Kinh phí hỗ trợ khuyến khích đào tạo: Sở Nội vụ chi trả cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ khuyến khích đào tạo.

Điều 8. Bồi hoàn kinh phí hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo

1. Cơ quan chi trả học phí và kinh phí hỗ trợ đào tạo có trách nhiệm thực hiện hoặc phối hợp thực hiện việc thu hồi kinh phí đào tạo đối với những trường hợp phải bồi hoàn kinh phí theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND. Trường hợp Trung ương có quy định khác thì thực hiện theo văn bản của Trung ương.

2. Những người được hỗ trợ khuyến khích đào tạo theo Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND không thực hiện đúng thời gian công tác đã cam kết, không hoàn thành khoá học hoặc không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp khi hết thời gian bảo lưu theo quy định của cơ sở đào tạo phải thực hiện chi phí đền bù và cách tính chi phí đền bù theo Điều 8 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ.

3. Đối với những trường hợp đặc biệt, vì những lý do khách quan mà không thực hiện đúng thời gian công tác đã cam kết, không hoàn thành khoá học hoặc không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp khi hết thời gian bảo lưu theo quy định (thời gian tối đa của khóa học), có văn bản kèm hồ sơ liên quan chứng minh gửi Sở Nội vụ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.

4. Kinh phí đào tạo, khuyến khích đào tạo được bồi hoàn và nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ theo dõi quá trình học tập và công tác sau

đào tạo của người được cử đi đào tạo. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) vấn đề có liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND về Sở Nội vụ chậm nhất ngày 15 tháng 12 hàng năm để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản hồi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để kịp thời xem xét sửa đổi, bổ sung.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch đào tạo, khuyến khích đào tạo sau đại học giai đoạn, hàng năm; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đào tạo.

2. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định cử đi đào tạo sau đại học đối với các trường hợp đủ điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ, khuyến khích đào tạo theo Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị theo dõi, quản lý người được cử đi đào tạo sau đại học và sau thời gian đào tạo.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy định này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND đến Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí, phân bổ và đảm bảo kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích đào tạo hàng năm cho các cơ quan, đơn vị.

2. Thực hiện việc thanh, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích đào tạo theo quy định của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hồng Quân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Sở Nội vụ tỉnh Cà Mau;
- "Đơn vị nơi đang công tác".

Tôi tên:

Nam: ☐

Nữ: ☐

- Ngày tháng năm sinh:

- Hiện ngụ tại:

- Chức vụ (công việc được giao):

- Cơ quan/đơn vị đang công tác:

- Địa chỉ cơ quan:

- Được bổ nhiệm vào ngạch công chức tại Quyết định số:,
 ngày / / của

- Điện thoại cơ quan: Nhà riêng:

- Điện thoại di động: Email:

- Trình độ chuyên môn hiện tại:

- Trường đào tạo:

- Chuyên ngành:

- Năm tốt nghiệp:

- Xếp loại tốt nghiệp:

Hiện nay, tôi đã trúng tuyển đầu vào Trường đào
 tạo:

- Địa chỉ:

- Ngành đào tạo:

- Thời gian đào tạo: năm (từ / đến /)

- Học phí cả khóa đào tạo:

(bằng chữ:)

Sau khi nghiên cứu chính sách ¹, tôi
 xin đăng ký đào tạo ² chuyên ngành ³
 từ ⁴

¹ Chính sách hỗ trợ đào tạo hoặc chính sách khuyến khích đào tạo cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cà Mau.

² Trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, ...

³ Chuyên ngành đăng ký đào tạo.

⁴ Nguồn ngân sách nhà nước hoặc bản thân tự túc toàn bộ kinh phí học tập.

Nếu được chấp thuận, tôi xin cam kết thực hiện nghiêm túc những nội dung sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập;
- Có ý thức trách nhiệm, thực hiện đúng các quy định của cơ sở đào tạo;
- Thanh quyết toán kinh phí đào tạo đúng thời gian, đúng quy định;
- Sau khi kết thúc chương trình đào tạo, tôi cam kết sẽ công tác ổn định tại cơ quan đang công tác với thời gian ít nhất gấp 02 (hai) lần thời gian đào tạo;
- Trong thời gian học không tự ý bỏ học, tự ý bỏ việc, đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc, không xin chuyển công tác ra ngoài tỉnh khi chưa phục vụ đủ thời gian công tác đã cam kết.

Tôi cam kết thực hiện đúng các nội dung nêu trên. Nếu vi phạm, tôi xin chịu trách nhiệm bồi thường các khoản kinh phí đào tạo theo quy định và chấp nhận các hình thức xử lý kỷ luật theo các quy định hiện hành./.

....., ngày tháng năm 20...

**Xác nhận của Thủ trưởng
cơ quan nơi CB, CC, VC công tác**

Người cam kết
(Ký và ghi rõ họ tên)